TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/KDTM-ST
Ngày 04-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Mỹ Hương
2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng - Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 694/2019/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Bích Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân T; địa chỉ: Số 126B, đường A, khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần (CTCP) xây dựng B; địa chỉ: Số 06, đường P, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Hồ Bích Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân (DNTN) T trình bày:

Ngày 19/6/2017, DNTN T và CTCP xây dựng B có ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng không số/HĐMBVL-HT. Theo hợp đồng thì DNTN T bán vật liệu xây dựng cho CTCP xây dựng B để phục vụ thi công sửa chữa Cầu Gành Hào, thuộc thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản xác nhận khối lượng đối chiếu công nợ và bên bán xuất hóa đơn tài chính cho bên mua.

Ngày 09/01/2018, nguyên đơn đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên mua là CTCP xây dựng B với số tiền 50.200.781 đồng. Tháng 3 năm 2018 công trình thi công sửa chữa nói trên đã hoàn thành, nhưng đến nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền nào. Nguyên đơn đã nhiều lần điện thoại yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng bị đơn nói chưa có tiền. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 50.200.781 đồng, làm tròn là 50.200.000 đồng, ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn là CTCP xây dựng B trình bày: DNTN T và CTCP xây dựng B có ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng để phục vụ thi công sửa chữa Cầu

Gành Hào. Hiện công trình thi công đã hoàn thành vào tháng 3 năm 2018, nhưng đến nay chủ đầu tư của dự án chưa thực hiện việc giải ngân giá trị thanh quyết toán cho bị đơn, do đó ảnh hưởng tới việc bị đơn thanh toán tiền cho DNTN T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là CTCP xây dựng B vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Bích Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân T yêu cầu bị đơn là CTCP xây dựng B thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 50.200.781 đồng, làm tròn là 50.200.000 đồng, ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 19/6/2017, DNTN T và CTCP xây dựng B có ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng không số/HĐMBVL-HT. Đến ngày 09/01/2018, DNTN T xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho bên mua hàng là CTCP xây dựng B với số tiền 50.200.781 đồng. Nguyên đơn cho rằng đây là giao dịch mua bán cuối cùng giữa hai bên và hiện nay bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền này, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn là CTCP xây dựng B thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 50.200.000 đồng.

[4] Đối với bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, biết được nội dung khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu là 50.200.000 đồng, bị đơn thừa nhận có mua vật liệu xây dựng của nguyên đơn, tuy nhiên do chủ đầu tư chưa giải ngân nên ảnh hưởng đến việc thanh toán nợ cho nguyên đơn, bị đơn xin dời ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà không nêu ý kiến phản đối về số tiền nguyên đơn yêu cầu trả hoặc đặt ra yêu cầu nào khác, điều này chứng tỏ CTCP xây dựng B có ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với bà Hồ Bích Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân T và hiện CTCP xây dựng B chưa thanh toán cho bà Đ số tiền 50.200.000 đồng theo như lời trình bày của nguyên đơn là có thực tế xảy ra. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 24, Điều 50 của Luật thương mại;

Căn cứ Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Bích Đ - Chủ doanh nghiệp tư nhân T về việc buộc bị đơn là CTCP xây dựng B thanh toán cho

nguyên đơn tổng số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 50.200.000 đồng (năm mươi triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì người bị thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bà Hồ Bích Đ không phải chịu. Ngày 03/6/2019, bà Đ có nộp tạm ứng án phí số tiền 3.000.000 đồng, theo biên lai thu số 0000211 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải nộp 3.000.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- CC THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm